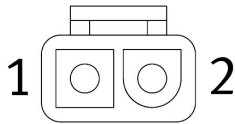
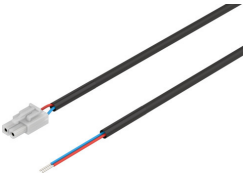


Cáp kết nối NEBM-H7G2-K-10-Q14N-LE2

Số bộ phận: 5219204

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Tên cáp	không giá biến bảo
Cổng nối điện 1, chức năng	Phía thiết bị hiện trường
Cổng nối điện 1, thiết kế	góc
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Ổ cắm
Cổng nối điện 1, đầu ra cáp	thẳng
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Sơ đồ kết nối H7 được mã hóa cho phanh động cơ
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	2
Cổng nối điện 1, cực/dây điện được dùng	2
Cổng nối điện 2, chức năng	Phía điều khiển
Cổng nối điện 2, kiểu kết nối	Cáp
Cổng nối điện 2, công nghệ kết nối	đầu mở
Cổng nối điện 2, số cực/dây	2
Cổng nối điện 2, cực/dây điện được dùng	2
Dải điện áp hoạt động DC	0 V...30 V
Dải điện áp hoạt động AC	0 V...30 V
Khả năng tải dòng điện ở 40 ° C	5 A
Độ chịu điện áp xung	2 KV
Chiều dài cáp	10 m
Đặc điểm dây dẫn	Tiêu chuẩn
Dòng điều kiện kiểm tra	Điều kiện kiểm tra theo yêu cầu
Bán kính uốn, định tuyến cáp cố định	27 mm
Bán kính uốn, định tuyến cáp có thể di chuyển	81 mm
Đường kính cáp	5.4 mm
Cấu tạo cáp	2 x 0,51 mm²
Mặt cắt danh định của dây dẫn	0.51 mm² AWG20
Đầu dây	Màng sông sắt
Mức độ bảo vệ	IP20
Lưu ý về mức độ bảo vệ	ở trạng thái lắp
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-40 °C...80 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-10 °C...80 °C
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị RoHS của EU

Đặc tính	Giá trị
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo các quy định UK RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
mức độ ô nhiễm	3
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Vật liệu vỏ bọc cáp	PVC
Màu vỏ cáp	màu đen
Vật liệu vỏ	PA
nhà màu	trắng
Vật liệu vỏ cách điện	PVC